

Số: 51/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1106/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Hằng N - sinh năm 1996; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: tổ 11 phường C, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Anh Khuu Trí V - sinh năm 1996; Đăng ký hộ khẩu thường trú: phố N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; Cư trú tại: ngõ T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hằng N và anh Khuu Trí V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N, anh V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Khuru Chí T, sinh ngày 14/7/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị để chị Phạm Hằng N trực tiếp nuôi dưỡng con chung; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Khuru Trí V từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị N, anh V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị N, anh V xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị N, anh V để chị N nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015338 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên